TÒA ÁN NHÂN DÂN **H2ỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03/9/2020
V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN H2ỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Kim Xuyến;

2. Ông Lê Đức Thụy;

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân H2ện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H2ện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân H2ện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 415/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp "ly hôn, về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2020/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: số 403, tổ 9, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Út H1, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, quá trình làm việc nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Lê Út H1 do mai mối, tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cách nay khoảng 07 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất

đồng quan điểm trong cuộc sống, chồng không quan tâm gia đình nên vợ chồng thường hay cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng hơn và không còn chung sống từ đó đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Út H1. Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, chị và anh H1 có 01 con chung tên Lê Thị Thảo H2, sinh ngày 03/5/2007 (hiện do anh H1 chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, chị đồng ý để anh H1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Lê Út H1 được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh H1 vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Lê Út H1 kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chợ Mới ngày 23/8/2013, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận, bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh H1 không quan tâm gia đình, vợ chồng thường cự cãi nhau, anh H1 uống rượu về đánh chị H và ly thân đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, chị H yêu cầu ly hôn với anh H1. Xét thấy, trong thời gian chị H gởi đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, anh H biết nhưng không tạo điều kiện để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng và chị H xác định không còn tình cảm với anh H1, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H1.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thị Thảo H2, sinh ngày 03/5/2007, hiện đang sống với anh H1. Sau khi ly hôn, chị H đồng ý để anh H1 tiếp tục nuôi con chung, không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay, cháu H2 sống với anh H vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, nghĩ nên để cháu H2 cho anh H1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Do anh H1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, xem xét quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Lê Út H1.

- Anh Lê Út H1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Thảo H2, sinh ngày 03/5/2007, chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh Lê Út H1, bị đơn có nơi cư trú ấp A, xã T, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh H1 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H1 là có căn cứ.

[3] Chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh Lê Út H1. Chị H và anh H1 có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị H trình bày, vợ chồng sống hạnh phúc đến cách nay khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, chồng không quan tâm đến gia đình nên thường cãi nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều và không còn chung sống đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh H1. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc chị H yêu cầu ly hôn và triệu tập anh H1 tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng anh H vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị H. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh H1 không quan tâm gia đình nên thường cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống với nhau khoảng 07 năm đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, chị H xác định vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Thảo H2, sinh ngày 03/5/2007 (hiện do anh H1 chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, chị đồng ý để anh H1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, cháu H2 do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết anh H1 cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của chị H. Bên cạnh đó, Tòa án triệu tập anh H1 khi đến Tòa án dẫn cháu H2 đi cùng để Tòa án ghi nhận ý kiến của cháu,

nhưng anh H1 và cháu H2 vẫn vắng mặt, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ tại địa phương thì cháu không có ở nhà nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của cháu. Do đó, để anh H1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H2 là phù hợp với pháp luật.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh H1 không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Chị H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quan hệ nợ chung: Chị H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Lê Út H1.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Út H1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 137, ngày 23 tháng 8 năm 2013 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho chị Nguyễn Thị H và anh Lê Út H1 không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Anh Lê Út H1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Thảo H2, sinh ngày 03/5/2007 (hiện do anh H1 chăm sóc, nuôi dưỡng). Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Út H1 cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Nguyễn Thị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị H xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì chị Nguyễn Thị H và anh Lê Út H1 phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Nguyễn Thị H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0008417 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 25/5/2020. Chị H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư